TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **134**/2023/QĐST-DS	Hà Nội, ngày **19** tháng **07** năm **2023**

QUYẾT ĐINH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 06 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐINH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn**: **Ngân hàng TMCP V;** Địa chỉ trụ sở: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: ông **Ngô Chí D** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: anh Trần Sơn T – Chức danh: Cán bộ xử lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số: 38/2022/UQ-VPB ngày 10/10/2022 của Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Pháp lý)

- **Bị đơn**: **Ông Nguyễn Huy V;** ĐKHKTT: Phòng 3 nhà A3 Tập thể B, phường P, quận B, thành phố H.

Bà Đinh Thị Thu T; ĐKHKTT: Ngõ 5 M, Khối 9 phường V, thành phố L; Nơi ở: nhà A3 Tập thể B, phường P, quận B, thành phố H; Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Huy V (theo giấy ủy quyền số công chứng: 620 quyển số 02/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/6/2023 tại văn phòng công chứng Nguyễn Thu H)

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ngân hàng TMCP V và ông Nguyễn Huy V và bà Đinh Thị Thu T do ông Nguyễn Huy V làm đại diện theo ủy quyền xác nhận tính đến ngày 11/07/2023 ông Nguyễn Huy V và bà Đinh Thị Thu T còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền: 1.076.772.213 đồng (*một tỷ không trăm bảy mươi sáu triệu bảy trăm bảy hai nghìn hai trăm mười ba đồng*) trong đó nợ gốc: 719.640.459 đồng; nợ lãi: 357.131.754 đồng. Cụ thể:

- Theo hợp đồng cho vay số 12534937 ngày 27/3/2017; khế ước nhận nợ lần 1 số: 12534937 ngày 27/3/2017; Ông Nguyễn Huy V và bà Đinh Thị Thu T còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền: 293.435.689 đồng (trong đó: Nợ gốc: 200.000.000 đồng, Nợ lãi: 93.435.689 đồng).

- Theo hợp đồng cho vay số LN1706070069454 ngày 14/6/2017; Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN 1706070069454 ngày 14/6/2017; khế ước nhận nợ lần 1 số: LN1706070069454 ngày 15/6/2017; Ông Nguyễn Huy V và bà Đinh Thị Thu T còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền: 700.935.297 đồng (trong đó: Nợ gốc: 471.193.279 đồng, Nợ lãi: 229.742.018 đồng

- Theo giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số: CFT/VN/10324/201903/784 ngày 22/3/2019, ông Nguyễn Huy V còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền: 82.401.227 đồng (trong đó: nợ gốc: 48.447.180 đồng, nợ lãi: 33.954.047 đồng)

2. Về phương thức thanh toán: Ông Nguyễn Huy V và bà Đinh Thị Thu T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền: **1.076.772.213** đồng theo kế hoạch trả nợ như sau:

- Chậm nhất ngày **30/7/2023** ông Nguyễn Huy V và bà Đinh Thị Thu T sẽ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) (trừ vào gốc).

- Chậm nhất ngày **30/8/2023** ông Nguyễn Huy V và bà Đinh Thị Thu T sẽ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) (trừ vào nợ gốc).

- Chậm nhất ngày **30/9/2023** ông Nguyễn Huy V và bà Đinh Thị Thu T sẽ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) (trừ vào

nợ gốc).

- Chậm nhất ngày **30/10/2023** ông Nguyễn Huy V và bà Đinh Thị Thu T sẽ tất toán số tiền còn lại là 926.772.213 đồng (chín trăm hai mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm mười ba đồng) và lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP V.

3. Kể từ ngày 12/07/2023, ông Nguyễn Huy V và bà Đinh Thị Thu T vẫn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc và nợ lãi chưa thanh toán theo mức lãi suất quy Đinh tại thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng tại hợp đồng hợp đồng cho vay số: 12534937 ngày 27/3/2017; hợp đồng cho vay số: LN1706070069454 ngày 14/6/2017; giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số: CFT/VN/10324/201903/784 ngày 22/3/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

4. Trường hợp ông Nguyễn Huy V và bà Đinh Thị Thu T vi phạm bất kỳ một kỳ thanh toán nào về thời hạn hoặc số tiền phải thanh toán thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại các tài sản đã thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ, gồm:

+ 01 xe ô tô FORD TRANSIT, số khung: TGMCFYR37230, số máy: RATORQ4D243H, BKS: 29B-188.32 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 315823 do phòng CSGT Công an TP Hà Nội cấp ngày 09/06/2017 mang tên ông Nguyễn Huy V. Xác lập thế chấp tại V theo Hợp đồng cho vay số LN1706070069454 ngày 14/06/2017.

+ 01 xe ô tô FORD TRANSIT, số khung: TGMCFSR373637, số máy: RATORQ4D243, BKS: 29B- 188.98 theo giấy chứng nhận đăng ký số xe ô tô số 315889 do phòng CSGT Công an TP Hà Nội cấp ngày 10/06/2017 mang tên ông Nguyễn Huy V. Xác lập thế chấp tại V theo Hợp đồng cho vay số LN1706070069454 ngày 14/06/2017.

+ 01 xe ô tô FORD TRANSIT, số khung: TGMCFUR39150, số máy: RATORQ4D243H, BKS: 29B-186.78 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 368858 do phòng CSGT Công an TP Hà Nội cấp ngày 27/02/2017 mang tên ông Nguyễn Huy V. Xác lập thế chấp tại V theo theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 12534937 ngày

23/03/2017.

5. Về án phí: Ông Nguyễn Huy V và bà Đinh Thị Thu T xin tự nguyện chịu 22.151.583 đồng (Hai mươi hai triệu một trăm năm mươi mốt triệu năm trăm tám mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 19.970.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002884 ngày 09 tháng 01 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

III. Trường hợp bản án, quyết Đinh được thi hành án theo quy Đinh tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đinh tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đinh tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV. ***Quyết Đinh này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.***

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Ngô Thị Vân

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Lưu hồ sơ vụ án.